

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Quy hoạch Phát triển nông thôn (Rural Development Planning)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: QL03035
- Học kì: 2
- Tín chỉ: 2 (**Lý thuyết 1.5 - thực hành 0.5**)
- Tự học: 4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 17 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 05 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 08 tiết
 - + Thực tập, thực tế ngoài trường
- Tự học: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - + Bộ môn: Quy hoạch Đất Đai
 - + Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: không
- Học phần học trước: không
- Học phần tiên quyết: không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Sau khi học xong học phần này, sinh viên đạt được:

- **Về kiến thức:** Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nông thôn, về quy hoạch và quy hoạch phát triển nông thôn, nội dung cơ bản về quy hoạch vùng nông thôn. Tạo cho người học tiếp cận được với những vấn đề quy hoạch nông thôn trong giai đoạn hiện nay. Cung cấp cho người học phương pháp luận trong xây dựng phương án nông thôn trong giai đoạn mới.

- **Về kỹ năng:** Giúp sinh viên nắm vững được phương pháp lập phương án quy hoạch phát triển kinh tế xã hội nông thôn.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tự giác tìm kiếm tài liệu, thảo luận theo sự hướng dẫn của giáo viên.

* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9	CDR10	CDR11
QL03035	Quy hoạch PTNT	2	1	2	2	3	2	2	2	2	1	2

Mã HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
	CDR12	CDR13	CDR14	CDR15	CDR16	CDR17	CDR18				
QL03045	2	2	3	3	3	2	2				

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Hiểu khái niệm về phát triển, cách đo lường sự phát triển	CDR1
K2	Ứng dụng những kiến thức cơ bản nông thôn, quy hoạch và quy hoạch phát triển nông thôn, quy hoạch vùng nông thôn.	CDR1, CDR2
K3	Vận dụng kiến thức quy hoạch nông thôn trong giai đoạn hiện nay. Ứng dụng phương pháp luận trong xây dựng phương án nông thôn trong giai đoạn mới.	CDR4, CDR5
Kỹ năng		
K4	Làm việc nhóm, thuyết trình	CDR10, CDR11
K5	Xây dựng luận chứng phát triển nông thôn, dự án quy hoạch phát triển nông thôn	CDR11, CDR13, CDR14
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Tìm kiếm, cập nhật các thông tin về quy hoạch, quy hoạch phát triển nông thôn..	CDR17, CDR18

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03035. Quy hoạch phát triển nông thôn (Rural Development Planning). (2TC: 1.5-0.5-4).
 Khái niệm về phát triển, phương pháp đo lường sự phát triển; Đặc trưng của vùng nông thôn, sự cần thiết phải phát triển nông thôn; Những vấn đề vĩ mô về phát triển nông thôn; Khái niệm về quy hoạch phát triển nông thôn, nguyên lý của quy hoạch phát triển nông thôn; nguyên tắc, nội dung phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn; Dự án phát triển kinh tế xã hội nông thôn

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- + Thuyết giảng
- + Phương pháp tổ chức học tập theo nhóm

2. Phương pháp học tập

- + Nghe thuyết giảng;
- + Làm việc nhóm
- + Thuyết trình

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% số tiết học.
- Chuẩn bị cho nghe giảng: Sinh viên phải đọc giáo trình và sách tham khảo do giảng viên giới thiệu trước buổi học.
- Thực hành: Xây dựng luận chứng phát triển kinh tế xã hội, xây dựng dự án phát triển kinh tế xã hội nông thôn
- Thi cuối kì: Sinh viên phải tham gia và làm bài thi kết thúc học phần.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm thực hành/Điểm kiểm tra giữa kì: 3
- Điểm kiểm tra cuối kì: 6

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung/Tiêu chí đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Chuyên cần			10	
Chuyên cần	Thời gian tham dự	K6	5	1-15
	Thái độ tham dự	K4, K6	5	
Đánh giá quá trình			30	
Đề tài nhóm	Chuẩn bị bài và nộp bài	K1,K2,K3,K4,K5,K6	5	10-15
	Thái độ tham dự	K1,K2,K3,K4,K5,K6	3	
Thuyết trình	Cấu trúc/Thiết kế slide		5	7-14
	Nội dung	K1,K2,K3,K4,K5,K6	7	
	Sử dụng hình ảnh, bản đồ	K1,K2,K3,K4,K5,K6	6	
	Kiểm soát thời gian		1	
	Kỹ năng trình bày		1	
	Trả lời và xử lý câu hỏi	K1,K2,K3,K4,K5,K6	2	
Cuối kì			60	16-18
Thi cuối kỳ	Nội dung kiểm tra toàn bộ những kiến thức và kỹ năng đã học. Đề thi tự luận 3 câu với	K1,K2,K3,K4,K5,K6	60	

	mức thang điểm là 0,5 điểm (tổng là 10 điểm)			
--	---	--	--	--

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần

<i>Tiêu chí</i>	<i>Tốt</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Kém</i>
Thời gian tham dự	85-100%	75-85%	<75%
Thái độ tham dự	Chủ động, tích cực đóng góp ý kiến	Bị động, ít đóng góp ý kiến	Không đóng góp ý kiến

Rubric 2: Đánh giá giữa kì

2. THUYẾT TRÌNH			
<i>Tiêu chí</i>	<i>Tốt</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Kém</i>
Cấu trúc/Thiết kế slide	Cân đối, trực quan, sáng tạo, thẩm mỹ, logic (0,5đ)	Cân đối, chưa thẩm mỹ, sáng tạo (0,3đ)	Thiếu cân đối, thiếu thẩm mỹ, lộn xộn, nhiều lỗi (0đ)
Nội dung	Chính xác, đầy đủ, cập nhật (1đ)	Đúng chủ đề, không cập nhật (0,8đ)	Lệch chủ đề, không cập nhật (0đ)
Sử dụng thiết kế	Thành thạo, khoa học (0,7đ)	Biết sử dụng (0,5đ)	Không thành thạo
Kiểm soát thời gian	Đúng thời gian quy định (0,3 đ)	Vượt thời gian <20% (0,1đ)	Vượt thời gian >20% (0đ)
Kỹ năng trình bày	Nói to, rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, dẫn dắt thu hút, thuyết phục (0,3đ)	Nói to, rõ ràng, chưa phù hợp lắm về ngữ điệu, ít lôi cuốn (0,2đ)	Nói nhỏ, chưa biết cách dẫn dắt vấn đề và thuyết phục (0đ)
Trả lời và xử lý câu hỏi	Đúng, có phản xạ tốt, có quan điểm rõ ràng (0,2đ)	Đúng nhưng phản xạ chưa tốt (0,1đ)	Trả lời câu hỏi không đúng hoặc chưa đầy đủ (0đ)

Nội dung thuyết trình	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 3	Chỉ báo 3: Phát triển nông nghiệp - điều kiện tiên quyết cho phát triển nông thôn Công nghiệp hoá Phát triển đô thị và đô thị hoá nông thôn Quan điểm và những giải pháp chủ yếu phát triển nông thôn	K2, K3, K4, K5, K6

Rubric 3: Đánh giá bài thi tự luận kết thúc học phần

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Khái niệm chung về phát triển Ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển nông thôn Cơ sở đánh giá mức độ phát triển Đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn	K1, K6
Chương 2	Chỉ báo 2: Khái niệm và đặc trưng của vùng nông thôn Người dân nông thôn và những vấn đề khó khăn của họ. Vấn đề đói nghèo và kém phát triển Vấn đề dân số, văn hoá, giáo dục với môi trường và phát triển Sự cần thiết phải phát triển nông thôn	K2, K3, K6
Chương 3	Chỉ báo 3: Phát triển nông nghiệp - điều kiện tiên quyết cho phát triển nông thôn Công nghiệp hoá Phát triển đô thị và đô thị hoá nông thôn Quan điểm và những giải pháp chủ yếu phát triển nông thôn	K2, K3, K4, K5, K6
Chương 4	Chỉ báo 4: Khái niệm về quy hoạch phát triển nông thôn Nguyên lý của quy hoạch phát triển nông thôn Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc của quy hoạch phát triển nông thôn Nội dung và phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn Trình tự các bước tiến hành lập phương án quy hoạch phát triển nông thôn Đánh giá hiệu quả của phương án quy hoạch	K3, K6
Chương 5	Chỉ báo 5: Mô hình về quan hệ giữa kế hoạch, quy hoạch, chương trình và dự án Những khái niệm cơ bản về dự án Nội dung và tiến trình lập dự án	K5, K6

Đánh giá bài thi tự luận kết thúc học phần

Tiêu chí	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Chất lượng câu trả lời	Trả lời được 100% câu hỏi	Trả lời được 75% câu hỏi	Trả lời được 15% câu hỏi	Trả lời được 0% câu hỏi

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Thực hành: Tất cả các sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, vắng 1 buổi không được tham gia thi cuối kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

1. Vũ Thị Bình và nnk. *Giáo trình Quy hoạch phát triển nông thôn*. Nhà xuất bản Nông nghiệp. Hà Nội 2006.

Tài liệu tham khảo.

2. Đoàn Công Quý và nnk. (2006). *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.
3. Vũ Thị Bình (2006). *Giáo trình Quy hoạch phát triển nông thôn*. Nhà xuất bản Nông nghiệp 2006..
4. Nguyễn Thị Vòng (2008). *Giáo trình quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội*. Nhà xuất bản Nông nghiệp 2008
5. Tổng Văn Chung. *Xã hội học nông thôn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. Hà Nội 2000.
6. Vũ Năng Dũng. *Cơ sở khoa học để xây dựng tiêu chí, bước đi cơ chế chính sách trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn*. NXB Nông nghiệp. Hà Nội 2004

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1-2	Chương 1. Đại cương về phát triển nông thôn A. Các nội dung chính trên lớp (3 tiết) 1.1. Khái niệm chung về phát triển 1.2. Ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển nông thôn 1.3. Cơ sở đánh giá mức độ phát triển 1.4. Đối tượng, phạm vi, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu phát triển nông thôn B. Các nội dung tự học ở nhà (6 tiết) 1.5. Ôn lại kiến thức chương 1 1.6. Đọc tài liệu 1, 2, 3 liên quan đến nội dung của chương 1.	K1, K6
3	Chương 2. Đặc trưng của vùng nông thôn và sự cần thiết phải phát triển nông thôn A. Các nội dung chính trên lớp (4 tiết) 2.1. Khái niệm và đặc trưng của vùng nông thôn 2.2. Người dân nông thôn và những vấn đề khó khăn của họ 2.3. Vấn đề đói nghèo và kém phát triển 2.4. Vấn đề dân số, văn hoá, giáo dục với môi trường và phát triển 2.5. Sự cần thiết phải phát triển nông thôn B. Các nội dung tự học ở nhà (8 tiết) 2.6. Ôn lại kiến thức chương 2 2.7. Đọc tài liệu 1, 2, 3 liên quan đến nội dung của chương 2.	K2, K3, K6
4	Chương 3. Những vấn đề vĩ mô về phát triển nông thôn	K2, K3,

	<p>A. Các nội dung chính trên lớp (5 tiết)</p> <p>3.1. Phát triển nông nghiệp - điều kiện tiên quyết cho phát triển nông thôn</p> <p>3.2. Công nghiệp hoá</p> <p>3.3. Phát triển đô thị và đô thị hoá nông thôn</p> <p>3.4. Quan điểm và những giải pháp chủ yếu phát triển nông thôn</p> <p>B. Các nội dung tự học ở nhà (10 tiết)</p> <p>3.5. Ôn lại kiến thức chương 3</p> <p>3.6. Đọc tài liệu 1, 2, 3 liên quan đến nội dung của chương 3.</p>	K4, K5, K6
5	<p>Chương 4. Quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>A. Các nội dung chính trên lớp (5 tiết)</p> <p>4.1. Khái niệm về quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.2. Nguyên lý của quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.3. Mục đích, yêu cầu và nguyên tắc của quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.4. Nội dung và phương pháp quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.5. Trình tự các bước tiến hành lập phương án quy hoạch phát triển nông thôn</p> <p>4.6. Đánh giá hiệu quả của phương án quy hoạch</p> <p>4.7. Đánh giá tác động môi trường của phương án quy hoạch</p> <p>B. Các nội dung tự học ở nhà (10 tiết)</p> <p>4.8. Ôn lại kiến thức chương 4</p> <p>4.9. Đọc tài liệu 2, 3 liên quan đến nội dung của chương 4.</p>	K3, K6
	<p>Chương 5. Dự án phát triển kinh tế xã hội nông thôn (5 tiết)</p> <p>5.1. Mô hình về quan hệ giữa kế hoạch, quy hoạch, chương trình và dự án</p> <p>5.2. Những khái niệm cơ bản về dự án</p> <p>5.3. Nội dung và tiến trình lập dự án</p> <p>B. Các nội dung tự học ở nhà (10 tiết)</p> <p>5.4. Ôn lại kiến thức chương 5</p> <p>5.5. Đọc tài liệu 2, 3 liên quan đến nội dung của chương 5.</p>	K5, K6
6-10	<p>Phần thực hành</p> <p>A. Các nội dung chính trên lớp (8 tiết)</p> <p>Bài 1: Xây dựng luận chứng về phát triển nông thôn: Thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá thực trạng phát triển của địa bàn nghiên cứu và xây dựng luận chứng phát triển.</p> <p>Bài 2: Xây dựng các hợp phần dự án phát triển nông thôn</p> <p>B. Các nội dung tự học ở nhà (16 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành bài thực hành cá nhân được giao. - Hoàn thiện báo cáo đề nộp khi kết thúc thực hành. 	K1, K2, K3 K4, K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, điều kiện chiếu sáng, không gian thoáng sạch theo tiêu chuẩn.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đảm bảo đủ phương tiện cần thiết như máy chiếu, bảng phấn, loa mic.

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

PGS.TS. Nguyễn Quang Học

ThS. Vũ Thị Thu

TRƯỞNG KHOA

DUYỆT CỦA HỌC VIỆN

PGS.TS. Cao Việt Hà

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: GV.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.8768215
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh	Học hàm, học vị: GV.ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.8768215
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Tám	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.8768215
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Vũ Thị Thu	Học hàm, học vị: GV.ThS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.8768215
Email: vuthithu@vnua.edu.vn	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	